TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đ.T.H, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: tổ X, phường T.P, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số Y ngách XX phố N.D, tổ Z, phường T.P, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

2. Anh L.T.L, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: tổ X, phường T.P, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số YY đường C.K.L, tổ X, phường T.P, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ.T.H và anh L.T.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.P, huyện Thanh Trì (nay phường T.P, quận Hoàng Mai), Thành phố Hà Nội vào ngày 23/10/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đ.T.H và anh L.T.L có 03 con chung là cháu L.T.P (nữ) sinh ngày 21/9/2003, cháu L.K.K (nữ) sinh ngày 23/6/2006 và cháu L.T.D (nam) sinh ngày 02/01/2011. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh L.T.L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là L.K.K và L.T.D. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung L.T.P đã trưởng thành đủ 18 tuổi, việc ở với ai do cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp thuận.

[3] Về tài sản chung: Chị Đ.T.H và anh L.T.L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Đ.T.H và anh L.T.L cùng xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu toà giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: chị Đ.T.H và anh L.T.L thỏa thuận chị Đ.T.H chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ.T.H và

anh L.T.L.

1.2. Về con chung: Xác nhận chị Đ.T.H và anh L.T.L có 03 con là L.T.P (nữ) sinh ngày 21/9/2003, L.K.K (nữ) sinh ngày 23/6/2006 và L.T.D (nam) sinh ngày 02/01/2011. Giao 02 con chung L.K.K và L.T.D cho anh L.T.L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung L.K.K và L.T.D, chị Đ.T.H và anh L.T.L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét. Đối với con chung L.T.P đã đủ 18 tuổi và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, Tòa không xét.

Chị Đ.T.H có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Chị Đ.T.H và anh L.T.L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đ.T.H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0003095 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Chị Đ.T.H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND phường T.P, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 38, ngày 23/10/2002;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều